

Số: /TB-SKHCHN

Hải Phòng, ngày tháng 3 năm 2026

THÔNG BÁO

Đề xuất nhiệm vụ đổi mới sáng tạo năm 2026

(triển khai Kế hoạch Tổng thể nâng cao năng suất và chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030)

Thực hiện Kế hoạch số 335/KH-UBND ngày 18/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về Tổng thể nâng cao năng suất và chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo các doanh nghiệp, tổ chức đăng ký tham gia đề xuất nhiệm vụ đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao năng suất, chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố Hải Phòng năm 2026, cụ thể như sau:

I. Căn cứ đề xuất nhiệm vụ

Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;

Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Chính phủ Phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030;

Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2021 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021 - 2030;

Thông tư số 39/2025/TT-BKHCHN ngày 30/11/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Kế hoạch số 335/KH-UBND ngày 18/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về Tổng thể nâng cao năng suất và chất lượng dựa trên nền tảng

khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 – 2030;

Kế hoạch số 76/KH-SKHCN ngày 31/01/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về thực hiện Kế hoạch số 335/KH-UBND ngày 18/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về Tổng thể nâng cao năng suất và chất lượng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030.

II. Định hướng nội dung đề xuất nhiệm vụ đổi mới sáng tạo

Nhiệm vụ về nâng cao năng suất, chất lượng được xác định là nhiệm vụ đổi mới sáng tạo (sử dụng ngân sách nhà nước) để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại Kế hoạch số 335/KH-UBND, gồm:

1. Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, cụ thể các nhiệm vụ như sau: áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh

1.1. Xây dựng và áp dụng, chứng nhận hệ thống quản lý tiên tiến như: ISO 14000, ISO 9001, ISO 22.000, ISO 27001, ISO 56000, HACCP, TQM, GMP, thực hành nông nghiệp tốt GAP, thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh ...; các công cụ quản lý tiên tiến như 5S, KAIZEN, QCC, SA8000...

- Mục tiêu: Dự kiến hỗ trợ 5 - 10 doanh nghiệp trên địa bàn thành phố tham gia Chương trình.

- Hoạt động chính:

- + Khảo sát, đánh giá, lựa chọn doanh nghiệp tham gia;
- + Đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức và năng lực;
- + Tư vấn xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý;
- + Hỗ trợ, đánh giá chứng nhận;
- + Tổng kết, đánh giá, nhân rộng mô hình.

- Kinh phí: Từ ngân sách nhà nước và từ các nguồn ngoài ngoài ngân sách nhà nước.

1.2. Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp, áp dụng hệ chiếu số của sản phẩm, nhãn điện tử; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.

- Mục tiêu: Dự kiến hỗ trợ từ 05 doanh nghiệp trên địa bàn thành phố tham gia Chương trình.

- Hoạt động chính:

- + Khảo sát, đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số;

- + Đào tạo nâng cao năng lực chuyển đổi số;
- + Hỗ trợ triển khai hệ thống quản trị số;
- + Áp dụng hộ chiếu số sản phẩm, nhãn hàng hóa điện tử, truy xuất nguồn gốc;
- + Ứng dụng tiêu chuẩn, công cụ cho sản xuất và dịch vụ thông minh;
- + Đảm bảo an toàn an ninh mạng;
- + Tổng kết, đánh giá, nhân rộng mô hình.

- Kinh phí: Từ ngân sách nhà nước và từ các nguồn ngoài ngoài ngân sách nhà nước.

1.3. Chứng nhận sản phẩm, hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

- Mục tiêu: Dự kiến hỗ trợ từ 05 - 10 doanh nghiệp trên địa bàn thành phố tham gia Chương trình

- Hoạt động chính:

- + Khảo sát, xác định nhu cầu và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng;
- + Đào tạo, tập huấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;
- + Tư vấn, hoàn thiện điều kiện đáp ứng áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;
- + Hỗ trợ thử nghiệm và chứng nhận;
- + Hỗ trợ ghi nhãn, sử dụng dấu hợp chuẩn/hợp quy, quảng bá sản phẩm đạt chứng nhận;
- + Tổng kết, đánh giá, nhân rộng mô hình.

- Kinh phí: Từ ngân sách nhà nước và từ các nguồn ngoài ngoài ngân sách nhà nước.

1.4. Xây dựng, áp dụng các hệ thống quản lý phòng thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa trọng điểm

- Mục tiêu: Dự kiến hỗ trợ từ 02 doanh nghiệp trên địa bàn thành phố tham gia Chương trình

- Hoạt động chính:

- + Khảo sát, đánh giá ban đầu, lựa chọn đơn vị hỗ trợ;
- + Xây dựng hệ thống tài liệu quản lý;
- + Đào tạo và nâng cao năng lực;
- + Triển khai vận hành thử hệ thống;
- + Đăng ký công nhận năng lực;
- + Tổng kết, đánh giá, nhân rộng mô hình.

- Kinh phí: Từ ngân sách nhà nước và từ các nguồn ngoài ngoài ngân sách nhà nước.

1.5. Nâng cao năng lực tham gia các hoạt động của Giải thưởng chất lượng quốc gia

- Mục tiêu: Dự kiến hỗ trợ từ 02 doanh nghiệp trên địa bàn thành phố tham gia Chương trình. Có ít nhất 01 - 02 doanh nghiệp đạt giải.

- Hoạt động chính:

- + Tuyên truyền, phổ biến mô hình và tiêu chí giải thưởng chất lượng quốc gia;
- + Đào tạo, tập huấn chuyên sâu về giải thưởng chất lượng quốc gia;
- + Tư vấn, hướng dẫn tự đánh giá và hoàn thiện hệ thống tại doanh nghiệp;
- + Hỗ trợ tham gia đánh giá và hoàn thiện sau phản hồi;
- + Tổng kết, đánh giá nhân rộng mô hình.

- Kinh phí: Từ ngân sách nhà nước và từ các nguồn ngoài ngân sách nhà nước.

2. Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc nguồn gốc sản, phẩm hàng hóa và công nghệ số để minh bạch thông tin về xuất xứ, quy trình sản xuất, chuỗi cung ứng và chất lượng sản phẩm đảm bảo kết nối Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc Quốc gia đối với một số sản phẩm hàng hóa đặc thù, sản phẩm OCOP ...

- Mục tiêu: Dự kiến hỗ trợ từ 05 - 10 doanh nghiệp trên địa bàn thành phố tham gia Chương trình.

- Hoạt động chính:

- + Khảo sát lựa chọn đối tượng triển khai;
- + Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc;
- + Công bố hệ thống truy xuất nguồn gốc phù hợp tiêu chuẩn;
- + Kết nối Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia;
- + Đào tạo, hướng dẫn vận hành;
- + Truyền thông, quảng bá;
- + Tổng kết, đánh giá, nhân rộng mô hình.

- Kinh phí: Từ ngân sách nhà nước và từ các nguồn ngoài ngân sách nhà nước.

III. Điều kiện tham gia thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo

Điều kiện tham gia xét tài trợ thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo được quy định tại Điều 9 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP. Cụ thể:

- Doanh nghiệp, tổ chức có tư cách pháp nhân, có chức năng, nhiệm vụ hoặc ngành nghề kinh doanh phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của nhiệm vụ, có năng lực phù hợp, bảo đảm triển khai nhiệm vụ đúng tiến độ, chất lượng, có quyền đăng ký tham gia xét tài trợ thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo.

- Doanh nghiệp, tổ chức không đủ điều kiện đăng ký tham gia xét tài trợ hoặc chủ trì thực hiện nhiệm vụ trong các trường hợp sau đây:

+ Đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký, doanh nghiệp, tổ chức chưa thực hiện quyết toán hoặc hoàn trả đủ kinh phí phải thu hồi đối với các nhiệm vụ sử dụng ngân sách nhà nước theo các quyết định, văn bản thông báo của cơ quan có thẩm quyền;

+ Doanh nghiệp, tổ chức bị cơ quan có thẩm quyền quyết định đình chỉ thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do có hành vi vi phạm quy định pháp luật thì không được đăng ký tham gia xét tài trợ nhiệm vụ mới trong thời hạn 01 năm kể từ ngày hết thời hạn đình chỉ theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;

+ Doanh nghiệp, tổ chức chủ trì đang bị đình chỉ hoạt động, bị khởi tố.

IV. Hồ sơ đăng ký thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo

Hồ sơ đăng ký thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo được quy định tại Điều 11 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP, cụ thể:

Doanh nghiệp, tổ chức đăng ký thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo tài trợ quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP (về năng suất chất, chất lượng) phải nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định, bao gồm:

1. Đơn đăng ký thực hiện nhiệm vụ theo Mẫu số I.1 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 268/2025/NĐ-CP (*có Phụ lục kèm theo*).

2. Thuyết minh nhiệm vụ tương ứng theo Mẫu số I.4 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 268/2025/NĐ-CP (*có Phụ lục kèm theo*).

3. Tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức đề xuất: Quyết định thành lập hoặc Điều lệ hoạt động được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hoặc các tài liệu tương đương khác.

4. Văn bản cam kết của tổ chức đề xuất về việc chỉ tiếp nhận duy nhất một nguồn kinh phí cho cùng một nội dung chi từ ngân sách nhà nước cho cùng nội dung nhiệm vụ đổi mới sáng tạo theo Mẫu số I.6 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 268/2025/NĐ-CP (*có Phụ lục kèm theo*).

5. Hồ sơ dự án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt ở giai đoạn quyết định đầu tư áp dụng đối với nhiệm vụ đổi mới công nghệ.

V. Thời hạn và địa chỉ nhận hồ sơ

1. Thời hạn nhận hồ sơ: **Trước 17h00, ngày 31/3/2026.**

2. Địa chỉ nhận hồ sơ:

Tổ chức đề xuất nộp 01 bộ hồ sơ bản gốc hoặc bản sao có chứng thực dưới dạng điện tử qua Cổng thông tin điện tử:

- Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng, địa chỉ: <http://sokhcn.haiphong.gov.vn>

- Cổng thông tin khoa học và công nghệ Hải Phòng, địa chỉ:
<http://hpstic.vn>

Hoặc qua bưu điện hoặc trực tiếp đến cơ quan quản lý nhiệm vụ đổi mới sáng tạo, địa chỉ: Bộ phận một cửa, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Hải Phòng) - Số 240 Văn Cao, phường Gia Viên, thành phố Hải Phòng.

Sở Khoa học và Công nghệ trân trọng thông báo tới các doanh nghiệp, tổ chức được biết.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- UBND TP (để b/c);
- PCT Hoàng Minh Cường (để b/c);
- Các Sở, ngành; UBND các xã phường, đặc khu (để phối hợp thông tin, tuyên truyền);
- Hiệp hội DN thành phố HP (để phối hợp thông tin, tuyên truyền);
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Trung tâm CNTT&TT (để đăng tải);
- Chi cục TĐC (để đăng tải);
- Lưu: VT, CCTĐC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Cao Thắng

PHỤ LỤC BIỂU MẪU NGHỊ ĐỊNH SỐ 268/2025/NĐ-CP
(kèm theo Thông báo số .../TB-SKHCCN ngày tháng 3 năm 2026
của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng)

Mẫu số I.1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Kính gửi: (Tên Cơ quan quản lý nhiệm vụ).

Chúng tôi là:

- Tên doanh nghiệp, tổ chức:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

Email:

Website:

- Quyết định/Giấy phép thành lập/Đăng ký kinh doanh/Đăng ký hoạt động
KH&CN số: nơi cấp ngày cấp

- Mã số thuế:

- Đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

Chúng tôi đề nghị được tài trợ thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo từ nguồn ngân sách nhà nước như sau:

1. Thông tin về nhiệm vụ

- Tên nhiệm vụ:

- Loại nhiệm vụ: (chọn 01 trong các loại nhiệm vụ sau)

Nhiệm vụ đổi mới công nghệ

Nhiệm vụ phát triển quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao năng suất, chất lượng

Nhiệm vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo

- Nhiệm vụ thuộc dự án đầu tư (nếu có):

- Quyết định phê duyệt đầu tư số: ngày tháng năm

- Quy mô dự án đầu tư:

- Thời gian thực hiện nhiệm vụ:

- Địa điểm thực hiện nhiệm vụ:

- Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ: đồng (bằng chữ...)

Trong đó:

+ Kinh phí đề nghị tài trợ từ ngân sách nhà nước: đồng (bằng chữ...)

+ Nguồn kinh phí khác (nếu có): đồng (bằng chữ...)

Tỷ lệ kinh phí đề nghị tài trợ trên tổng kinh phí thực hiện: ...%

2. Hồ sơ đăng ký xét tài trợ thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo bao gồm:

- Thuyết minh nhiệm vụ đổi mới sáng tạo;
- Tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức đề xuất;
- Văn bản cam kết của tổ chức đề xuất về việc chỉ tiếp nhận duy nhất một nguồn kinh phí cho cùng một nội dung chi từ ngân sách nhà nước cho cùng nội dung nhiệm vụ đổi mới sáng tạo;
- Cam kết không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.
- Các tài liệu khác.

Chúng tôi xin cam đoan những nội dung và thông tin kê khai trong hồ sơ này là đúng sự thật và chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính xác thực của hồ sơ.

Kính đề nghị (Cơ quan quản lý nhiệm vụ) xem xét phê duyệt tài trợ.

Trân trọng cảm ơn.

..., ngày ... tháng ... năm...

**ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP, TỔ
CHỨC**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu số I.4A

**THUYẾT MINH NHIỆM VỤ NÂNG CAO NĂNG SUẤT, CHẤT LƯỢNG
(Áp dụng cho nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp)**

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ/DOANH NGHIỆP THỤ HƯỞNG¹

1. Tên tổ chức chủ trì nhiệm vụ/tên doanh nghiệp nhận hỗ trợ:

.....

(Kèm theo số, ngày của văn bản thành lập hoặc giấy đăng ký kinh doanh của tổ chức chủ trì/doanh nghiệp; mã số thuế).

2. Địa chỉ:

3. Người đại diện theo pháp luật:; email và số điện thoại liên hệ:

4. Số tài khoản ngân hàng:

5. Năng lực triển khai nhiệm vụ/tiếp nhận và vận hành, duy trì giải pháp được hỗ trợ:

5.1. Chuyên môn và năng lực, kinh nghiệm triển khai của tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp (nếu có); hoặc năng lực tiếp nhận và vận hành, duy trì giải pháp của doanh nghiệp được hỗ trợ: ...

5.2. Chuyên môn và kinh nghiệm của cá nhân thực hiện nhiệm vụ *(cụ thể họ và tên cá nhân tham gia chính, bao gồm cả thuê chuyên gia để thực hiện nhiệm vụ)*:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn và kinh nghiệm triển khai	Nội dung công việc
1			
2			
...			

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NHIỆM VỤ

1. Tên nhiệm vụ:

2. Căn cứ pháp lý đề xuất:

(Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và văn bản hướng dẫn; Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và văn bản hướng dẫn; Luật Đo lường và văn bản hướng dẫn; Quyết định số 1322/QĐ-TTg; Quyết định số 36/QĐ-TTg, Quyết định số 996/QĐ-TTg;.....).

3. Thời gian thực hiện nhiệm vụ (tháng):

4. Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ:đồng, trong đó:

4.1. Kinh phí ngân sách nhà nước:đồng;

4.2. Kinh phí đối ứng:đồng.

Chi tiết theo Phụ lục kèm theo Thuyết minh này.

III. THÔNG TIN CHI TIẾT CỦA NHIỆM VỤ

1. Mục tiêu của nhiệm vụ:

a) Mục tiêu chung:

b) Mục tiêu cụ thể:

2. Tính cấp thiết của nhiệm vụ (*luận giải sự cần thiết, tính cấp bách phù hợp với yêu cầu quản lý (nếu có) và/hoặc nhu cầu thực tiễn của ngành/lĩnh vực/địa phương/doanh nghiệp; nêu rõ những vấn đề cần giải quyết; luận giải việc đặt ra các mục tiêu và nội dung của nhiệm vụ; khẳng định ý nghĩa của nhiệm vụ đối với nâng cao năng suất, chất lượng và năng lực cạnh tranh*):

.....

3. Nội dung công việc:

Nội dung 1:

Nội dung 2:

Nội dung...:

Hướng dẫn: Nội dung của nhiệm vụ cần được xây dựng căn cứ theo các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp tại quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và quy định của pháp luật về đo lường. Cụ thể như sau:

- Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến nâng cao năng suất, chất lượng: cụ thể tên tiêu chuẩn, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất; số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ; phạm vi áp dụng tại từng doanh nghiệp; phân bố vùng miền và lĩnh vực hoạt động để làm căn cứ xác định kinh phí thực hiện;.....;

- Hỗ trợ chi phí thử nghiệm đối với sản phẩm xuất khẩu chủ lực của quốc gia do tổ chức thử nghiệm đạt tiêu chuẩn quốc tế thực hiện; hỗ trợ chi phí chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy do cơ quan nhà nước chỉ định theo quy định của pháp luật: cụ thể số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ; phạm vi hỗ trợ; nội dung hỗ trợ;

- Hỗ trợ khác cho doanh nghiệp: cụ thể số lượng doanh nghiệp được hỗ trợ; phạm vi và nội dung hỗ trợ;...

4. Sản phẩm của nhiệm vụ:

STT	Tên sản phẩm	Số lượng	Yêu cầu cần đạt của sản phẩm ²	Ghi chú
1				
2				
...				

IV. LUẬN GIẢI VỀ TÍNH KHẢ THI, PHƯƠNG PHÁP VÀ NĂNG LỰC TRIỂN KHAI

1. Tính khả thi:
2. Phương pháp triển khai nhiệm vụ (*Mô tả đầy đủ, cụ thể các bước triển khai, kèm theo sơ đồ và quy trình triển khai thực hiện nhiệm vụ*):
.....
3. Phương án tài chính, tài sản (*cụ thể dự kiến sử dụng nguồn ngân sách nhà nước, nguồn đối ứng, tài sản hiện có, tài sản đi thuê, đi mượn,... để thực hiện*):
.....
4. Năng lực chuyên môn và kinh nghiệm của tổ chức chủ trì/năng lực tiếp nhận và vận hành, duy trì giải pháp của doanh nghiệp được hỗ trợ; năng lực và kinh nghiệm của cá nhân thực hiện nhiệm vụ:

V. LUẬN GIẢI VỀ KHẢ NĂNG ỨNG DỤNG VÀ TÍNH BỀN VỮNG

1. Hiệu quả kinh tế:
2. Tác động đến môi trường, xã hội (nếu có):
3. Khả năng ứng dụng:
4. Cam kết về khả năng duy trì và nhân rộng:

..., ngày ... tháng ... năm...

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

¹ Xác định là **Tổ chức chủ trì nhiệm vụ** nếu là tổ chức có năng lực để tìm kiếm nhu cầu và hỗ trợ cho nhiều doanh nghiệp trong một (01) nhiệm vụ; xác định là **Doanh nghiệp nhận hỗ trợ** nếu hỗ trợ trực tiếp cho chính doanh nghiệp đó.

² Nếu nội hàm chuyên môn là hỗ trợ áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng thì yêu cầu của kết quả là được cấp giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của tổ chức chứng nhận độc lập, hợp pháp; nếu là hỗ trợ áp dụng công cụ cải tiến năng suất thì cần cụ thể theo một số chỉ tiêu hiệu quả áp dụng như: tiết kiệm chi phí, tăng năng suất lao động, cải thiện năng lực quản lý, tăng chất lượng sản phẩm hoặc tăng doanh thu,...; nếu là hỗ trợ chi phí thử nghiệm, chứng nhận đối với sản phẩm xuất khẩu chủ lực thì cần yêu cầu tổ chức thử nghiệm phải được chứng nhận/công nhận đạt tiêu chuẩn quốc tế, tổ chức chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy phải được cơ quan nhà nước chỉ định;...

Phụ lục**DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

(Kèm theo Thuyết minh Nhiệm vụ nâng cao năng suất, chất lượng - áp dụng cho nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung công việc	Khối lượng	Định mức/ Đơn giá	Thành tiền			Căn cứ lập dự toán
				Tổng	NSNN	Đối ứng	
1	Nội dung công việc 1:						
	<i>Nội dung chi...</i>						
	<i>Nội dung chi...</i>						
	...						
2	Nội dung công việc 2:						
	<i>Nội dung chi...</i>						
	<i>Nội dung chi...</i>						
...						
	Tổng cộng:						

**TÊN DOANH NGHIỆP, TỔ
CHỨC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(Số hiệu văn bản)

....., ngày ... tháng ... năm

VĂN BẢN CAM KẾT

Kính gửi: (Tên cơ quan quản lý nhiệm vụ).

I. Thông tin về doanh nghiệp, tổ chức

1. Tên doanh nghiệp, tổ chức:
2. Mã số thuế:
3. Địa chỉ:
4. Điện thoại: Email: Website:
5. Quyết định/Giấy phép thành lập/Đăng ký kinh doanh/Đăng ký hoạt động KH&CN số: nơi cấp ngày cấp
6. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, tổ chức:
7. Tên nhiệm vụ đổi mới sáng tạo:

II. Nội dung cam kết

Doanh nghiệp, tổ chức cam kết:

1. Tự kê khai và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của thông tin, hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan quản lý nhiệm vụ.
2. Chỉ tiếp nhận duy nhất một nguồn kinh phí cho cùng một nội dung chi từ ngân sách nhà nước cho cùng nội dung nhiệm vụ đổi mới sáng tạo.
3. Thực hiện đúng các cam kết khi nhận tài trợ để thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo theo Hợp đồng và chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan quản lý nhiệm vụ về sử dụng kinh phí, tài sản, kết quả, hiệu quả của nhiệm vụ.
4. Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác, trung thực các thông tin và tài liệu bổ sung theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhiệm vụ và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.
5. Phối hợp với cơ quan quản lý nhiệm vụ và cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Văn bản cam kết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)